

Theo dấu dòng tiền

TOP CỔ PHIẾU

— —
Ngày 22 tháng 10, 2026

Xem thêm



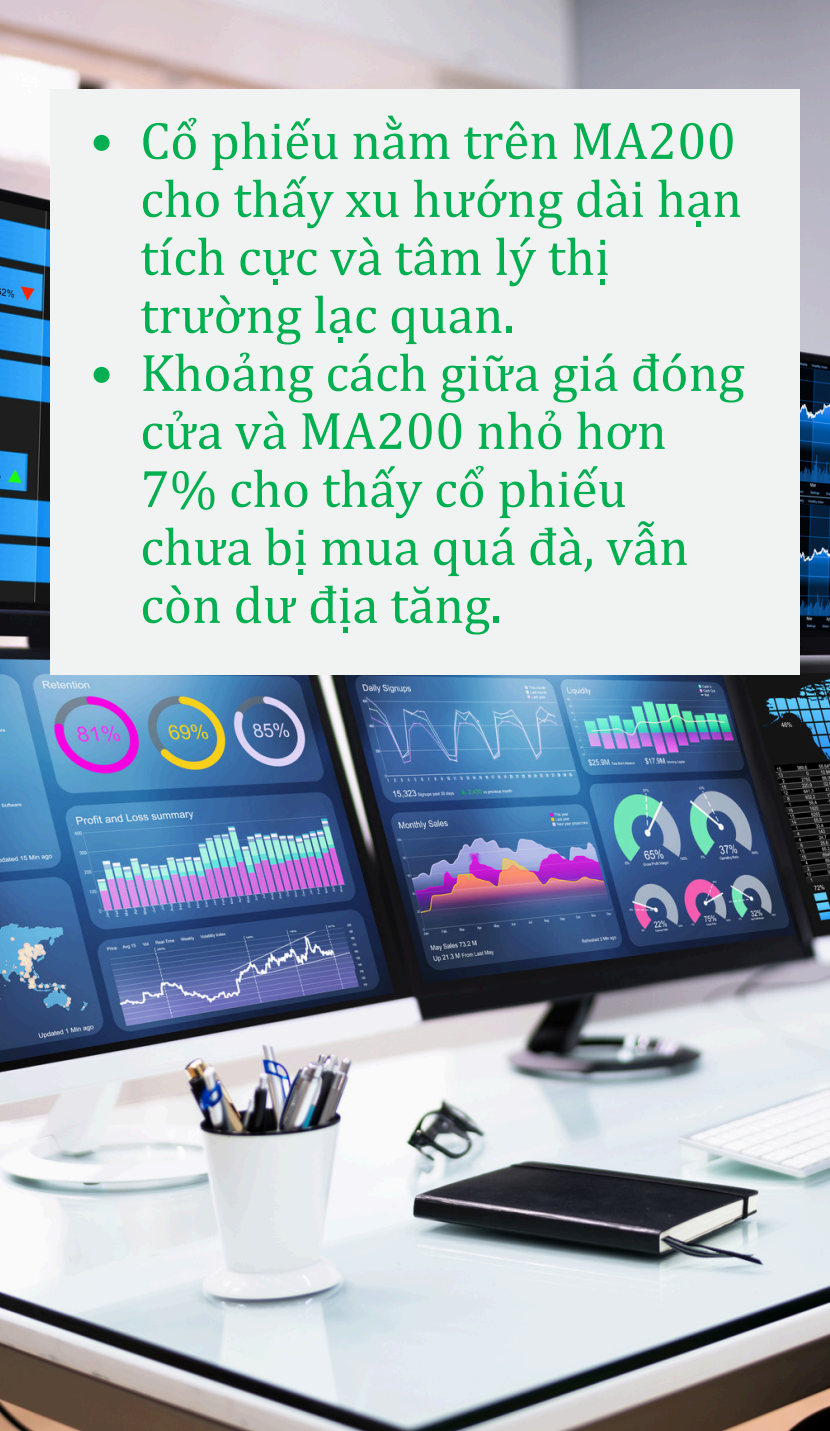
Bộ phận Phân tích & Đầu tư
Research & Proprietary trading



- Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến phản ánh có dòng tiền mới tham gia.
- Điều này có thể tạo ra sự biến động giá mạnh hơn, đồng nghĩa sẽ xuất hiện cơ hội kiếm lợi nhuận từ chênh lệch giá



STT	Mã	Ngày	Giá đóng cửa	KLGD	KL TB 30P	Gấp TB 30P
1	NKG	21/10/2026	11.6	8.696.900	2.546.383	3.42
2	SZC	21/10/2026	19.25	1.029.400	311.957	3.3
3	ACV	21/10/2026	41.7	1.534.900	474.693	3.23
4	VGS	21/10/2026	18.9	636.200	211.290	03.01
5	APS	21/10/2026	5.8	1.585.000	525.980	03.01
6	ORS	21/10/2026	14.45	6.680.200	2.229.833	3
7	HUT	21/10/2026	12.9	4.987.500	1.675.450	2.98
8	VSC	21/10/2026	14.3	22.450.500	7.645.297	2.94
9	LCG	21/10/2026	6.79	1.950.700	734.627	2.66
10	IJC	21/10/2026	7.22	2.777.500	1.089.107	2.55
11	EVF	21/10/2026	12	3.469.000	1.399.507	2.48
12	SHS	21/10/2026	12.9	22.018.000	9.496.997	2.32
13	HDC	21/10/2026	11.15	2.558.100	1.141.133	2.24
14	PHP	21/10/2026	47.5	626.900	280.587	2.23
15	DDV	21/10/2026	17.6	1.230.800	552.440	2.23
16	MZG	21/10/2026	11.5	1.789.600	801.050	2.23
17	HSG	21/10/2026	11.1	5.773.000	2.649.000	2.18
18	CEO	21/10/2026	11.06	12.861.900	6.012.364	2.14
19	VFS	21/10/2026	9.9	1.189.600	560.077	2.12
20	EIB	21/10/2026	16.95	8.060.100	3.817.513	2.11
21	GEE	21/10/2026	71	3.230.000	1.562.603	02.07
22	DRI	21/10/2026	15.3	3.105.200	1.577.257	1.97
23	DIG	21/10/2026	9.98	7.645.700	3.899.220	1.96
24	BVS	21/10/2026	27.3	1.240.900	643.377	1.93
25	AAS	21/10/2026	10.3	3.330.800	1.721.593	1.93
26	PAN	21/10/2026	18.85	991.600	526.960	1.88
27	CSV	21/10/2026	23.7	738.800	394.480	1.87
28	PVP	21/10/2026	21.3	2.800.200	1.509.277	1.86
29	MBS	21/10/2026	15.8	5.300.500	2.896.863	1.83



- Cổ phiếu nằm trên MA200 cho thấy xu hướng dài hạn tích cực và tâm lý thị trường lạc quan.
- Khoảng cách giữa giá đóng cửa và MA200 nhỏ hơn 7% cho thấy cổ phiếu chưa bị mua quá đà, vẫn còn dư địa tăng.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	TBKL 10 phiên	RSI(14)	MA 200	% Close - MA200
1	AAA	21/10/2026	7.26	1.002.160	53.73	07.09	2.44
2	BSR	21/10/2026	28.25	8.908.560	40.65	26.6	6.19
3	HCM	21/10/2026	24.15	2.572.260	50.29	22.92	5.38
4	HDB	21/10/2026	21.85	20.353.420	49.22	20.71	5.5
5	MSN	21/10/2026	74.1	4.591.300	61.51	73.47	0.86
6	MZG	21/10/2026	11.5	1.288.750	44	11.03	4.25
7	NAB	21/10/2026	12.2	2.232.480	52.22	11.93	2.24
8	TCB	21/10/2026	34.25	18.086.570	66.68	32.26	6.15
9	TNG	21/10/2026	18.9	1.245.100	63.39	18.7	01.06
10	VGT	21/10/2026	11.9	732.040	60.15	11.71	1.65
11	VOS	21/10/2026	11.75	1.230.840	53.86	11.69	0.48
12	VTO	21/10/2026	11.25	641.690	52.07	10.78	4.37



Đỉnh và đáy là mức
kháng cự và hỗ trợ
quan trọng của cổ phiếu

Vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Cao nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	HDA	10.8	10.1	369.370
2	MSB	15.2	15.1	10614600

Vượt đỉnh 3 tháng nhưng chưa vượt đỉnh 1 năm

STT	Mã	Giá	H13W	KLTB 10 phiên
1	AAS	10.3	10.3	2.505.330
2	CTD	66.4	66	467.750
3	CTP	7.8	7.5	254860
4	FRT	154.5	150.9	499.540
5	NKG	11.6	11.25	4.301.340
6	PLC	21.7	21.6	240.340
7	TCB	34.25	34.15	18.086.570

Phá đáy 1 năm

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 1 năm	TBKL 10 phiên
1	BMS	11.6	11	29.260
2	CRE	4.8	4.79	306.320
3	KOS	5.82	5.82	304.310
4	PPT	12.2	12.2	182.250
5	PTL	1.57	1.55	23.530
6	PVB	20.4	18.9	67.380
7	TIG	5.3	5.2	728.520
8	BGE	2.7	2.5	506.370

Phá đáy 3 tháng

STT	Mã CK	Giá	Thấp nhất 3 m	TBKL 10 phiên
1	BMS	11.6	11.7	29.260
2	CSM	11.95	12.05	67.930
3	HSL	7.6	7.62	437.490
4	KOS	5.82	6.25	304.310
5	LTG	5.3	5.4	159.530
6	PPT	12.2	13.5	182.250
7	PVB	20.4	20.5	67.380
8	TIG	5.3	5.4	728.520
9	TNV	10.2	10.3	11.570
10	VOC	11	11.5	40270



Cổ phiếu cắt lên trên các đường trung bình có thể phát tín hiệu mua cho một nhịp tăng giá mới

Cắt lên đường trung bình MA200

Cắt lên đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	AAA	7.26	7.2	1.002.160
2	AAH	1.9	1.8	516.720
3	BVS	27.3	27.11	590500
4	CII	13.65	13.34	8.621.480
5	DBC	16.2	16.1	1.739.490
6	DIG	9.98	9.94	5.076.250
7	EIB	16.95	16.77	3.311.840
8	EVF	12	11.89	1.283.580
9	FCN	11	10.91	510.830
10	GEE	71	66.94	1236240
11	HHV	9.63	9.55	3514580
12	HPG	21.25	21.14	17781800
13	HUT	12.9	12.77	2092970
14	IJC	7.22	07.01	1109620
15	NRC	4.8	4.71	533830
16	PDR	11.75	11.72	4940180
17	SSI	20.3	20.26	17537340
18	TCH	11.7	11.4	4755710
19	TPB	12.25	12.05	10159270
20	VSC	14.3	13.73	7742090

Cắt lên đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	AAA	7.26	7.16	1.002.160
2	ABB	17.7	17.64	529.910
3	APS	5.8	5.47	572730
4	DXS	5.24	05.04	1.680.710
5	EIB	16.95	16.47	3.311.840
7	GEE	71	69.69	1236240
8	GEX	24	23	6953730
9	HAH	50.7	50.46	929700
10	HDC	11.15	10.46	1145810
11	HDG	15.45	15.01	697240
12	HHS	9.46	09.07	1172200
13	KHG	4.59	4.58	2754770
14	MBS	15.8	15.31	3040270
15	MST	9.3	9.26	1060360
16	NLG	22.75	21.8	942060
17	NVL	10.85	10.77	24739690
18	OCB	10.15	10.06	1241450
19	POW	12.55	12.55	5244770
20	TCX	28.5	28.17	2607740
21	VCI	19.6	19.07	8243700
22	VFS	9.9	9.84	668810
23	VND	13.95	13.57	10684410
24	VRE	24.5	23.53	2866140
25	YEG	7.74	7.73	719610



Cổ phiếu cắt xuống dưới các đường trung bình phát tín hiệu bán khi giá có thể giảm sâu hơn



Cắt xuống đường trung bình MA200

Cắt xuống đường trung bình MA20

STT	Mã	Giá	MA20	KLTB 10 phiên
1	DRI	15.3	15.94	1.751.400
2	HDB	21.85	21.98	20.353.420
3	MBG	2.4	2.41	823990
4	PVP	21.3	22.46	1.552.090
5	PVT	22.9	24.13	7.504.310

Cắt xuống đường trung bình MA50

STT	Mã	Giá	MA50	KLTB 10 phiên
1	BVH	67.8	69.16	924.010



Cổ phiếu có giai đoạn tích lũy trong biên độ hẹp. Thông thường quá trình tích lũy càng lâu với Bollinger band co hẹp cực đại thì theo sau sẽ là giai đoạn biến động mạnh.

STT	Mã CK	Ngày	Giá đóng cửa	Giá thấp nhất 3T	Giá cao nhất 3T	Biên độ %	KLTB 5 phiên
1	SJD	21/10/2026	13.9	13.75	14.1	2.55	41,620
2	VTZ	21/10/2026	20.2	20	20.9	4.5	599,580
3	VNL	21/10/2026	19	18.5	19.35	4.59	22,660
4	ODE	21/10/2026	45.8	45.1	47.2	4.66	21,000
5	NCT	21/10/2026	83.2	82.1	86.3	5.12	10,580
6	VNF	21/10/2026	12.8	12.7	13.4	5.51	5,660
7	TCL	21/10/2026	28.75	28.5	30.1	5.61	10,380
8	GDT	21/10/2026	15.85	15.3	16.25	6.21	6,020
9	NTC	21/10/2026	133.3	125.6	133.8	6.53	10,860
10	VCP	21/10/2026	23.6	22.5	24	6.67	10,880
11	CLX	21/10/2026	13.1	12.7	13.6	07.09	33,060
12	INN	21/10/2026	36	35	37.6	7.43	9,880
13	HTG	21/10/2026	34.45	32.55	35	7.53	7,740
14	QTP	21/10/2026	10.8	10.6	11.4	7.55	174,920
15	HTI	21/10/2026	18.9	17.8	19.2	7.87	10,120
16	DHG	21/10/2026	89	85.23	91.96	7.9	7,820
17	ILB	21/10/2026	18.9	18.12	19.65	8.44	18,360
18	NBB	21/10/2026	17.1	16.4	17.8	8.54	14,520
19	TIP	21/10/2026	15.95	15.45	16.85	09.06	13,780
20	SAF	21/10/2026	56.5	53	57.9	9.25	6,760
21	DVP	21/10/2026	74.6	70.63	77.2	9.3	12,160
22	LHG	21/10/2026	26.6	25.3	27.4	9.47	21,600
23	CQN	21/10/2026	31.7	29.1	31.9	9.62	55,280
24	ABB	21/10/2026	17.7	16.6	18.2	9.64	574,960
25	ICT	21/10/2026	17.2	15.8	17.35	9.81	16,400
26	VGP	21/10/2026	28.8	26.2	28.8	9.92	28,420
27	GHC	21/10/2026	25	23	25.3	10	5,560



Trung tâm Phân tích và Tư vấn Đầu tư

Nguyễn Văn Thanh

Phụ trách khối Phân tích & Tự doanh

Email: thanhnv@apsc.vn

Phân tích cơ bản

Hoàng Ngọc Quyền

Chuyên viên phân tích

Email: quyenhn@apsc.vn

Chiến lược giao dịch

Nguyễn Văn Thiệu

Chuyên viên phân tích

Email: thieunv@apsc.vn

Cam kết phân tích

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/ đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

Khuyến nghị

CANH MUA Giá cổ phiếu hiện tại trong vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CHỜ MUA Giá cổ phiếu hiện tại cao hơn vùng mua tiềm năng. Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 15 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

TRUNG LẬP Ước tính giá cổ phiếu có thể tăng/giảm 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.

CANH BÁN Ước tính tiềm năng giảm giá trên 10 điểm phần trăm trong 12 tháng tới.



Tuyên bố trách nhiệm

Bản báo cáo và các tài liệu đi kèm chỉ phục vụ cho mục đích cung cấp thông tin tham khảo và được phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Alpha (APSC), một doanh nghiệp được cấp phép bởi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và APSC không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay tác động đến bất kỳ chứng khoán nào. Bất kỳ quyết định đầu tư nào đều dựa trên đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo này cùng với các tài liệu đi kèm không thể được sử dụng làm bằng chứng trong bất kỳ tranh chấp pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư.

© Copyright - Bản quyền thuộc về APSC. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của APSC. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. APSC có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho APSC.

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Alpha

Hội sở chính

Tầng 5, 14 Láng Hạ, P.Giảng Võ, TP. Hà Nội

Điện thoại: (024) 3933 4666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 8, số 04/B1 lô 26 BC đường Lê Hồng Phong, Phường

Đông Khê, Quận Ngô Quyền, Hải Phòng

Điện thoại: 0913.399.635

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 5, Tòa nhà HDTC, 36 Bùi Thị Xuân, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 3535 2115